|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH** | **NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1** **NĂM HỌC 2022- 2023****Môn: Hóa học. Khối 10. Thời gian: 45 phút** |

**Giới hạn kiến thức: Từ bài Nhập môn hóa học đến bài Xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố, thành phần và một số tính chất của hợp chất trong 1 chu kỳ và nhóm.**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm- 16 câu)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ đề** | **Mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết (16 câu)** |
| **Số câu** | **Nội dung kiến thức** |
| **1.Nhập môn hoá học** | 1 | – Nêu được đối tượng nghiên cứu của hoá học.– Nêu được vai trò của hoá học đối với đời sống, sản xuất,...- Nguyên tử gồm hạt nhân mang điện tích dương và vỏ nguyên tử mang điện tích âm.- Kích thước của nguyên tử.- Khối lượng của nguyên tử.- Hạt nhân gồm các hạt proton và neutron. - Kí hiệu, khối lượng và điện tích của electron, proton và neutron.– Trình bày được khái niệm về nguyên tố hoá học; số hiệu nguyên tử và kí hiệu nguyên tử.– Phát biểu được khái niệm đồng vị, nguyên tử khối.– Nêu được khái niệm về orbital nguyên tử (AO) - Mô tả được hình dạng của AO (s, p),số lượng electron trong 1 AO.– Trình bày được khái niệm lớp electron, phân lớp electron.- Nêu được về lịch sử phát minh Đinh luật tuần hoàn và bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. - Mô tả được cấu tạo của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học và nêu được những khái niệm liên quan (ô, chu kì, nhóm nguyên tố).- Xu hướng biến đổi bán kính nguyên tử trong một chu kì, trong nhóm A.- Xu hướng biến đổi độ âm điện và tính kim loại, tính phi kim của nguyên tử các nguyên tố trong một chu kì, trong nhóm A.- Xu hướng biến đổit hành phần và tính chất acid, base của các oxide và các hydroxide trong một chu kì.  |
| **2. Thành phần của nguyên tử** | 2 |
| **3 *.*Nguyên tố hoá học** | 2 |
| **4. Cấu trúc lớp vỏ electron nguyên tử** | 4 |
| **5. Cấu tạo bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học** | 3 |
| **6. Xu hướng biến đổi một số tính chất của nguyên tử các nguyên tố, thành phần và một số tính chất của hợp chất trong 1 chu kỳ và nhóm.** | 4 |
| **Tổng** | **16** |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** | **40%** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

**\*Nội dung 1:**

\_ Kí hiệu nguyên tử  Xác định số hạt proton, số hạt electron, số hạt neutron, điện tích hạt nhân.

– Viết cấu hình e, xác định e độc thân, biểu diễn trên AO

– Viết cấu hình e, dựa vào đặc điểm cấu hình electron lớp ngoài cùng của nguyên tử dự đoán được tính chất hoá học cơ bản (kim loại hay phi kim) của nguyên tố tương ứng.

**\*Nội dung 2:**

**-** Vị trí nguyên tố trong bảng tuần hoàn

**-** So sánhđộ âm điện, tính kim loại, tính phi kim của các nguyên tố trong cùng chu kì hoặc trong cùng nhóm A.

- So sánh tính base của các hydrooxide trong cùng một chu kì.

**\*Nội dung 3:** Vận dụng các kiến thức đã học để giải các bài toán:

- Tổng số hạt.

- Đồng vị.

- Hai nguyên tố liên tiếp trong một chu kì hoặc trong nhóm A.

**-** Bài tập về bán kính nguyên tử.